

Bản án số: 36/2022/DS-ST

Ngày 06/4/2022

V/v: *Tranh chấp đòi tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Mai Văn Du

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 125/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1980; Địa chỉ: phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Xuân S, sinh năm 1984; Địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 05/11/2021, tại bản khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày:*

Vào khoảng tháng 10 năm 2019, Bà C biết ông S qua một người bạn giới thiệu. Sau đó, ông S đề nghị bà vay vốn ngân hàng chung vốn với ông S để mua nhà mua đất bán kiếm lời.

Vào ngày 14/10/2019, ông S viết giấy nhận tiền đối với bà C số tiền là 2.500.000.000 đồng nhưng thực tế bà chỉ đưa cho ông S số tiền 1.000.000.000 đồng. Sau vài tháng bà C tiếp tục chuyển cho ông S với số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Vào ngày 30/3/2021, ông S có viết giấy cam kết nhận nợ với số tiền 1.200.000.000 đồng và cam kết trả nợ trong thời gian 60 ngày.

Đến ngày 10/5/2021, ông S đã chuyển trả cho bà C được 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Hiện nay ông S còn nợ bà C 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Nay bà C yêu cầu Ngô Xuân S trả số tiền 1.000.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

*\* Tại bản khai ngày 04/3/2022 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Ngô Xuân Sơn trình bày:*

Ông S xác nhận qua quen biết, ông S nói với bà C góp vốn làm ăn chung trên lĩnh vực bất động sản. Ông S có nhận của bà C 2 lần với tổng số tiền 1.200.000.000 đồng. Trong quá trình chung mua đất ông S có chia cho bà C 02 lần tiền lợi nhuận là 40.000.000 đồng và 20.000.000 đồng và hỗ trợ bà C đóng lãi Ngân hàng hàng tháng. Đến tháng 3/2021, ông S đã viết Giấy cam kết sẽ trả lại tiền cho bà C trong thời gian 60 ngày. Đến ngày 10/5/2021, ông S đã chuyển trả cho bà C được 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Nay ông S xác nhận có nợ bà C số tiền 1.000.000.000 đồng nhưng trong thời hạn đó tình hình dịch bệnh phức tạp ông S chưa thể bán đất để mà thực hiện đúng cam kết trả tiền cho bà C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc C khởi kiện đòi tài sản đối với ông Ngô Xuân S trú tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 1 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về nội dung: Vào ngày 14/10/2019, ông S viết giấy nhận tiền của bà C số tiền là 2.500.000.000 đồng nhưng thực tế ông S nhận từ bà C số tiền 1.000.000.000 đồng để chung vốn làm ăn. Sau vài tháng, ông S nhận của bà C tiếp số tiền 200.000.000 đồng. Tổng cộng ông S nhận của bà C số tiền 1.200.000.000 đồng.

Căn cứ vào giấy cam kết ông Ngô Xuân S viết ngày 30/3/2021, ông S xác nhận vào năm 2019 có nợ bà C số tiền 1.200.000.000 đồng và cam kết trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày 30/3/2021. Đến ngày 10/5/2021, ông S trả cho bà C số tiền 200.000.000 đồng. Số tiền còn lại 1.000.000.000 đồng, bà C nhiều lần yêu cầu ông S trả nhưng từ đó đến nay ông S không trả số tiền trên cho bà C. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đưa vụ án ra xét xử, ông S cũng đã thừa nhận số tiền nợ bà C 1.000.000.000 đồng là đúng. Việc ông S không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho bà C là đã vi phạm thời hạn trả nợ thể hiện trong giấy cam kết mà hai bên đã thỏa thuận. Do vậy, căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015, chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc C, buộc ông Ngô Xuân S trả cho bà C số tiền nợ là 1.000.000.000 đồng (*một tỷ đồng*).

Về lãi suất: Bà C không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm ông Ngô Xuân S phải chịu 42.000.000 đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc C số tiền 21.000.000 đồng tiền án phí dân sự

sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0001619 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các điều 463, 466; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 147, 266, 267, 273 và khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố:* Chấp nhận yêu cầu đòi tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc C đối với ông Ngô Xuân S.

### **Xử:**

1. Buộc ông Ngô Xuân S phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc C số tiền 1.000.000.000 đồng (*một tỷ đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Ngô Xuân S phải chịu 42.000.000 đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc C số tiền 21.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0001619 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thu Trang**